

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm

Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị V, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố P, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố P, phường A thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 1 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là phường A), thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chị theo anh T về sống tại phụ phố P, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã. Vào ngày 02-01-2022 (AL), sau khi cãi vã, chị bỏ về nhà bố mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Trần Văn N, sinh ngày 10/8/2004, hiện đang sống chung với anh T. Chị đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian chung sống, con chung là đúng. Từ ngày 02-01-2022 (AL), anh giận nên có uống rượu và cãi nhau với chị V, chị giận và đã bỏ về nhà bố mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung tên Trần Văn N, sinh ngày 10/8/2004, hiện đang sống chung với anh, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị V yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T. Về con chung: Giao cháu Trần Văn N, sinh ngày 10/8/2004 cho anh Trần Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị V và anh Trần Văn T có đơn đề nghị vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh T là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị V và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là phường A), thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân giữa chị V, anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Anh T và chị V trình bày thống nhất sau khi kết hôn, anh chị cùng chung sống tại khu phố P, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn. Chị V đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 01/2022 đến nay. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị V, anh T thống nhất giao con chung là cháu Trần Văn N, sinh ngày 10/8/2004 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu N cũng có nguyện vọng được sống với cha nên cần ghi nhận. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Chị V, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị V, anh T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Võ Thị V đối với anh Trần Văn T.

Chị Võ Thị V được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao cháu Trần Văn N, sinh ngày 10/8/2004 cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị V, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị V, anh T trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị V đã nộp theo biên lai thu số 0026453 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Võ Thanh Vy